

BÁO CÁO TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý

**Dự thảo Nghị định Quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên
dân tộc thiểu số**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BGDĐT ngày tháng 5 năm 2020)

Thực hiện Chương trình công tác năm 2020 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 98/VPCP-TH ngày 12 tháng 01 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) được Chính phủ giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các cơ quan có liên quan xây dựng Nghị định Quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số (Nghị định). Từ ngày 11/3/2020 đến 11/5/2020, Bộ GDĐT đã đăng tải dự thảo 2 Nghị định trên cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ GDĐT để xin ý kiến rộng rãi, đồng thời gửi văn bản xin ý kiến các Bộ ngành trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương, các Sở Giáo dục và Đào tạo có vùng dân tộc thiểu số, miền núi ¹(DTTS, MN). Bộ GDĐT báo cáo, tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý dự thảo Nghị định của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân như sau:

1. Tổng hợp ý kiến góp ý

Tính đến ngày 11/5/2020, Bộ GDĐT đã nhận được ý kiến góp ý của **41** cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân. Trong đó, có ý kiến góp ý của **09** Bộ, cơ quan ngang Bộ; **09** ý kiến góp ý của UBND tỉnh/thành phố; **02** kiến góp ý của Sở Nội vụ; **16** ý kiến góp ý của Sở Giáo dục và Đào tạo; **05** ý kiến cá nhân. Các ý kiến góp ý được phân loại thành các nhóm sau:

a) Ý kiến hoàn toàn nhất trí

Có **10/41 ý kiến** (chiếm **24%**) ý kiến góp ý hoàn toàn nhất trí với dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình Chính phủ.

¹ Gửi xin ý kiến của các Bộ ngành và UBND các tỉnh (CV số 609/BGDĐT-GDDT ngày 02/3/2020 về việc góp ý dự thảo Nghị định Quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số).

Bảng 1: Danh sách các đơn vị/cá nhân hoàn toàn nhất trí với dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình Chính phủ

TT	Tên đơn vị/cá nhân góp ý	TT	Tên đơn vị/cá nhân góp ý
I	UBND tỉnh	6	Sở GDĐT Trà Vinh
1	UBND tỉnh Tây Ninh	7	Sở GDĐT Cà Mau
II	Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT)	8	Sở GDĐT Quảng Bình
2	Sở GDĐT Quảng Ngãi	9	Sở GDĐT Thái Nguyên
3	Sở GDĐT Hậu Giang	III	Cá nhân (góp ý trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ)
4	Sở GDĐT Hà Giang	10	Dương Nhung
5	Sở GDĐT Đồng Nai		

b) Ý kiến góp ý điều chỉnh, bổ sung

Có **31/47** (chiếm **76%**) đơn vị góp ý điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong các Điều, khoản của dự thảo Nghị định, trong đó có **01** ý kiến góp ý cho dự thảo Tờ trình Chính phủ. Các ý kiến góp ý tập trung vào các vấn đề sau:

- Giải trình rõ vấn đề: giảm độ tuổi cử tuyển từ 25 xuống 22 tuổi và chờ xét tuyển, bố trí việc làm từ 6 tháng lên 12 tháng;

- Chế độ cử tuyển: cần nghiên cứu bổ sung quy định cử tuyển còn để tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cho các đơn vị, tổ chức khác có nhu cầu tuyển dụng lao động trên địa bàn;

- Quyền và nghĩa vụ của người học theo chế độ cử tuyển: cần quy định cụ thể về nghĩa vụ đối với trường hợp không tham gia học hết chương trình đào tạo cử tuyển (do nhiều nguyên nhân: vi phạm pháp luật; tự ý bỏ học; do tai nạn đột xuất...);

- Giải thích từ ngữ: cần cân nhắc xác định mức độ “rất ít” cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số (DTTS) trên cơ sở bám sát tiêu chí “rất ít” cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS quy định tại Quyết định số 402/QĐ-CP ngày 14/3/2016 của TTCP;

- Đối tượng cử tuyển: cần mở rộng đối tượng là công dân thuộc các xã thuộc vùng DTTS, miền núi thay vì các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn vì các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn ngày càng giảm xuống và có thể sẽ không còn;

- Tiêu chuẩn cử tuyển: cần nâng cao chất lượng đầu vào đối với người học cử tuyển;

- Tổ chức cử tuyển: cần quy định rõ thủ tục, hồ sơ đăng ký học theo chế độ cử tuyển;

- Tổ chức đào tạo dự bị đại học, cao đẳng: quy định về hướng xử lý trường hợp sau 1 năm học, người học không đủ điều kiện tuyển vào học chính thức;

- Kinh phí đào tạo cử tuyển: xác định tính phù hợp, phạm vi cũng như những điều kiện về việc triển khai thực hiện đặt hàng/đấu thầu/giao nhiệm vụ đào tạo đối với học sinh, sinh viên DTTS quy định tại dự thảo Nghị định với các quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP và các quy định có liên quan.

- Xét tuyển và bố trí việc làm cho người được cử đi học theo chế độ cử tuyển sau khi tốt nghiệp: cần thống nhất các quy định có liên quan đến đối tượng cử tuyển;

- Bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo: cần quy định mức và cách thức bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo tại dự thảo mà không giao UBND cấp tỉnh quy định cụ thể mức bồi hoàn.

- Cần có quy định về cơ chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với các cơ sở đào tạo để đảm bảo sự thuận lợi, khả thi trong quá trình triển khai thực hiện.

Bảng 2: Danh sách các đơn vị/cá nhân góp ý điều chỉnh, bổ sung

TT	Tên đơn vị/cá nhân góp ý	TT	Tên đơn vị/cá nhân góp ý
I	Các Bộ/ngành	17	UBND tỉnh Điện Biên
1	Bộ Tư pháp	III	Sở Nội vụ
2	Hội đồng Dân tộc của Quốc hội	18	Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu
3	Bộ Nội vụ	19	Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng
4	Bộ Tài Chính	IV	Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	20	Sở GD&ĐT Kon Tum
6	Bộ Quốc phòng	21	Sở GD&ĐT Nghệ An
7	Bộ Công an	22	Sở GD&ĐT Yên Bái
8	Bộ LĐ-TB và Xã hội	23	Sở GD&ĐT Bắc Kạn
9	Ủy ban Dân tộc	24	Sở GD&ĐT Gia Lai
II	UBND tỉnh	25	Sở GD&ĐT Lâm Đồng
10	UBND tỉnh Kiên Giang	26	Sở GD&ĐT Đắk Lắk
11	UBND tỉnh Lạng Sơn	27	Sở GD&ĐT An Giang

TT	Tên đơn vị/cá nhân góp ý	TT	Tên đơn vị/cá nhân góp ý
12	UBND tỉnh Vĩnh Long	III	Cá nhân (góp ý trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ)
13	UBND tỉnh Khánh Hòa	28	Trần Khánh
14	UBND tỉnh Sóc Trăng	29	Nguyễn Văn Hào
15	UBND tỉnh Hòa Bình	30	Bùi Thị Thu Hiền
16	UBND tỉnh Đắk Nông	31	Vũ Tuân

2. Tiếp thu ý kiến góp ý và giải trình

Chi tiết về nội dung ý kiến góp ý và việc tiếp thu, giải trình của Bộ GD&ĐT như sau:

STT	Ý kiến tham gia góp ý	Cơ quan, đơn vị, cá nhân góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
I	ĐỐI VỚI DỰ THẢO TỜ TRÌNH CHÍNH PHỦ		
1	Sự cần thiết ban hành Nghị định		
a	Các Bộ, ngành và địa phương đều tán thành về sự cần thiết ban hành Nghị định, dự thảo Tờ trình Chính phủ		
b	Hội đồng Dân tộc đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung nội dung: Việc ban hành Nghị định còn nhằm mục đích triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội “ <i>Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030</i> ”, trong đó có thực hiện nhiệm vụ Dự án 5. Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	Hội đồng Dân tộc của Quốc hội	Bộ GDĐT tiếp thu và đã bổ sung tại Tờ trình Chính phủ
c	Đề nghị bổ sung Báo cáo đánh giá tác động	Bộ Tài chính; Bộ LĐ-TB và Xã hội	Bộ GDĐT tiếp thu và đã bổ sung
2	Bổ cục và nội dung cơ bản của Nghị định		
a	Nhất trí với bố cục, nội dung dự thảo Tờ trình Chính phủ	Bộ Quốc phòng; Hội đồng Dân tộc của Quốc hội; UBNDT	
b	Dự thảo có một số thay đổi so với nghị định số 134/2006/NĐ-CP, ví dụ: giảm độ tuổi cử tuyển từ 25 xuống 22 tuổi, thời gian người học theo chế độ cử tuyển chờ xét tuyển và bố trí việc làm từ 6 tháng lên 12 tháng... Tuy nhiên, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa giải trình được lý do tại sao cần thực hiện sự điều chỉnh này. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ	Bộ Tư pháp	Bộ GDĐT giải trình: <i>1) Giảm độ tuổi cử tuyển từ 25 xuống 22 tuổi (điểm c khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị định):</i> Nghị định số 134/2006/NĐ-CP được ban hành năm 2006, tại thời điểm đó, chất lượng phổ cập giáo dục còn thấp (hiện nay, 100% các tỉnh đã hoàn thành phổ cập giáo dục); mặt khác, điều kiện kinh tế-xã hội, công tác tạo nguồn đào tạo cán bộ ở vùng dân tộc thiểu

STT	Ý kiến tham gia góp ý	Cơ quan, đơn vị, cá nhân góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
II	ĐỐI VỚI DỰ THẢO 2 NGHỊ ĐỊNH		
I	Về căn cứ ban hành Nghị định	Bộ Tư pháp	<p>Bộ GDDT bảo lưu và giải trình: theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật</p>
2	Về tên Nghị định	Hội đồng Dân tộc của Quốc hội; Bộ Nội vụ	
	Nhất trí với, cấu trúc, bố cục và tên gọi của Nghị định “ <i>Quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số</i> ”		

số, miễn núi hiện nay so với thời điểm năm 2006 đã có nhiều chuyển biến tích cực; hơn nữa, Luật bảo hiểm xã hội hiện nay đã có nhiều thay đổi về thời gian đóng và hưởng bảo hiểm xã hội. Do vậy, việc giảm độ tuổi cử tuyển từ 25 xuống 22 tuổi là phù hợp với thực tế hiện nay.

2) *Thời gian người học theo chế độ cử tuyển chờ xét tuyển và bố trí việc làm từ 6 tháng lên 12 tháng (Khoản 6 Điều 13 dự thảo Nghị định):* Nghị định số 134/2006/NĐ-CP quy định: Sau 6 tháng cơ quan cử người đi học không bố trí được việc làm thì người học được rút hồ sơ tự đi tìm việc làm (Quy định này đã làm giảm “độ mạnh” của Nghị định); Nghị định số 49/2015/NĐ-CP (sửa đổi ND 134) đã quy định thời gian chờ xét tuyển tối đa là 12 tháng. Vì vậy, dự thảo Nghị định quy định thời gian chờ xét tuyển và bố trí việc là 12 tháng để đảm bảo rằng: Đã cử người đi học cử tuyển là phải bố trí được việc làm sau khi tốt nghiệp.

STT	Ý kiến tham gia góp ý	Cơ quan, đơn vị, cá nhân góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
3	<p>Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1 dự thảo Nghị định xin ý kiến)</p> <p>Đề nghị rà soát và bổ sung nội dung tuyển dụng người học theo chế độ cử tuyển sau khi tốt nghiệp, vào phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 dự thảo Nghị định để đảm bảo tính thống nhất.</p>	Bộ Tài chính	Bộ GD&ĐT đã tiếp thu và bổ sung vào Điều 1 dự thảo Nghị định
4	Về chế độ cử tuyển (Điều 2 dự thảo Nghị định xin ý kiến)		
a	Chế độ cử tuyển thực chất là quy định để giải thích từ ngữ được sử dụng thống nhất trong dự thảo Nghị định. Bên cạnh đó, nội dung khoản 2 Điều này xác định lại phạm vi điều chỉnh đã được thể hiện tại Điều 1. Do đó, đề nghị cân nhắc không quy định nội dung này.	Bộ Tư pháp	Bộ GDĐT đã tiếp thu và chỉnh lý vào khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định
b	Đề nghị khoản 1 Điều 2 sửa lại như sau: “Cử tuyển là việc tuyển sinh qua phương thức xét tuyển vào đại học, cao đẳng, trung cấp để đào tạo cán bộ, công chức, viên chức cho học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người; học sinh là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn chưa có hoặc có rất ít cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số”	Hội đồng Dân tộc của Quốc hội	Bộ GDĐT tiếp thu và đã chỉnh lý vào khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định
c	Khoản 1 Điều 2: cần nghiên cứu bổ sung quy định cử tuyển còn để đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cho các đơn vị, tổ chức khác có nhu cầu tuyển dụng lao động trên địa bàn. Tránh tình trạng gây lãng phí nguồn nhân lực đào tạo ra không có việc làm để xét tuyển vào công chức, viên chức nhất là khi các địa phương đang thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị	Bộ Nội vụ	<p>Bộ GD&ĐT bảo lưu, lý do: Dự thảo Nghị định hướng tới việc đảm bảo nguyên tắc: đã cử người đi học theo chế độ cử tuyển là phải tuyển dụng được để giải quyết đúng mục tiêu của chính sách cử tuyển theo Luật Giáo dục 2019;</p> <p>Bên cạnh đó, việc quy định cử tuyển còn để đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cho các đơn vị, tổ chức khác có nhu cầu tuyển dụng lao động trên địa bàn là không cần thiết vì chế độ học dự bị đại học cho học sinh DTTS hiện nay đã và đang được triển khai và đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo nguồn</p>

STT	Ý kiến tham gia góp ý	Cơ quan, đơn vị, cá nhân góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			nhân lực có trình độ chuyên môn cho các đơn vị, tổ chức khác có nhu cầu tuyển dụng lao động trên địa bàn vùng DTTS, MN.
	Quyền và nghĩa vụ của người học theo chế độ cử tuyển (Điều 3 dự thảo Nghị định xin ý kiến)		
5	Đề nghị quy định cụ thể về nghĩa vụ đối với trường hợp không tham gia học hết chương trình đào tạo cử tuyển (do nhiều nguyên nhân: vi phạm pháp luật; tự ý bỏ học; do tai nạn đột xuất...)	Hội đồng Dân tộc của Quốc hội	Bộ GD&ĐT giải trình: Về nghĩa vụ đối với trường hợp không tham gia học hết chương trình đào tạo cử tuyển được quy định trong cam kết giữa người học và cơ quan cử đi học tại khoản 2 Điều 18 dự thảo Nghị định
6	Giải thích từ ngữ (Điều 5 dự thảo Nghị định xin ý kiến) Cần chỉnh lý một số thuật ngữ dân tộc thiểu số rất ít người, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người và Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ quy định chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đã quy định cụ thể	Bộ Tư pháp	Bộ GDDT đã tiếp thu và chỉnh lý tại Điều 3 của dự thảo Nghị định
b	Cần cần nhắc xác định mức độ “rất ít” cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số (DTTS) trên cơ sở bám sát tiêu chí “rất ít” cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS quy định tại Quyết định số 402/QĐ-CP ngày 14/3/2016 của TTCP	Bộ Tư pháp	Bộ GDDT tiếp thu một phần (chỉnh lý tại Điều 3 dự thảo Nghị định) và có giải trình: Tỷ lệ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS được xác định ở mức độ “rất ít” quy định tại dự thảo Nghị định được lấy theo hướng chưa đạt tỷ lệ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS (cấp xã) quy định tại Quyết định số 402/QĐ-CP ngày 14/3/2016 của TTCP

STT	Ý kiến tham gia góp ý	Cơ quan, đơn vị, cá nhân góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>vì: Tại thời điểm năm 2016 (QĐ 402 được ban hành) tỷ lệ này là hợp lý, theo lộ trình thực hiện giai đoạn 2016-2018: đạt tới thiếu 40% tỷ lệ đã nêu và giai đoạn 2019-2020 và những năm tiếp theo đạt các tỷ lệ đã quy định. Như vậy, tính đến thời điểm hiện tại các tỷ lệ này được ban soạn thảo thống nhất là mức độ “rất ít” là phù hợp.</p>
c	<p>Dự thảo Nghị định quy định tỷ lệ cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số cấp xã theo quy định của Quyết định 402/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới”, là chưa sát thực tiễn vì còn liên quan đến tuyển dụng, nếu quy định như trên số lượng cử tuyển sẽ rất nhiều, chưa thể hiện rõ đối tượng cử tuyển ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn chưa có hoặc có rất ít đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số. Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo có thể lấy tỷ lệ dưới 15% cán bộ, công chức, viên chức ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là người dân tộc được xem là mức “rất ít”.</p>	<p>Hội đồng Dân tộc của Quốc hội</p>	<p>Bộ GDĐT bảo lưu, lý do: dự thảo quy định tỷ lệ cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số cấp xã theo quy định của Quyết định 402/QĐ-TTg làm căn cứ là hợp lý mà không xảy ra tình trạng số lượng cử tuyển sẽ “rất nhiều” vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại điểm a khoản 2 Điều 7 của dự thảo Nghị định quy định việc cử tuyển phải căn cứ vào: yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế đối với vị trí việc làm là công chức; căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quy tiên lương của đơn vị sự nghiệp công lập đối với vị trí việc làm là viên chức; căn cứ định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; - Tại thời điểm năm 2016 (QĐ 402 được ban hành) tỷ lệ này là hợp lý, theo lộ trình thực hiện giai đoạn 2016-2018: đạt tới thiếu 40% tỷ lệ đã nêu và giai đoạn 2019-2020 và những năm tiếp theo đạt các tỷ lệ đã quy định. Như vậy, tính đến thời điểm hiện tại các tỷ lệ này coi là mức độ “rất ít” là phù hợp.
d	<p>Đề nghị bổ sung địa bàn cử tuyển là “Thôn đặc biệt khó khăn” vào nội dung khoản 2 nêu trên vì hiện theo quy định của Chính phủ vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bao gồm cả thôn đặc biệt khó khăn.</p>	<p>Hội đồng Dân tộc của Quốc hội</p>	<p>Bộ GDĐT đã tiếp thu và chỉnh lý vào điểm c khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định</p>

STT	Ý kiến tham gia góp ý	Cơ quan, đơn vị, cá nhân góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
e	Đề nghị xem xét bổ sung tỷ lệ viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn vào khoản 2 Điều 5 và trong dự thảo Nghị định chưa có quy định tỷ lệ này (mới quy định tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã)	Hội đồng Dân tộc của Quốc hội; Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ GDDT đã tiếp thu và chỉnh lý vào khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị định
g	Tại mục 2 Điều 5 xác định đối tượng cử tuyển căn cứ vào tỷ lệ cán bộ người dân tộc ở cấp xã là chưa đầy đủ. Chính sách cử tuyển không chỉ đào tạo cán bộ cho cấp xã mà cả cán bộ cấp huyện, cấp tỉnh. Do đó, cần đưa ra tiêu chí tỷ lệ cán bộ dân tộc thiểu số cấp huyện, tỉnh theo quy định của Quyết định 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của TTCP phê duyệt đề án phát triển đội ngũ cán bộ công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới.	UBND	Bộ GDDT bảo lưu, lý do: tại khoản 1 Điều 87 Luật Giáo dục 2019 quy định: cử tuyển đối với học sinh người DTTS ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn chưa có hoặc có rất ít cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS (xã đặc biệt khó khăn mới thực hiện chế độ cử tuyển)
7	Đối tượng và chỉ tiêu cử tuyển (Điều 6 dự thảo Nghị định xin ý kiến)		
a	Việc xây dựng, xác định chỉ tiêu cử tuyển thuộc nội dung tổ chức thực hiện chế độ cử tuyển. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu tách nội dung khoản này thành một điều riêng, trong đó có quy định rõ chủ thể thực hiện, cách xác định chỉ tiêu, quy trình thực hiện...	Bộ Tư pháp	Bộ GDDT tiếp thu và đã chỉnh lý tách thành Điều 7 và Điều 8 dự thảo Nghị định
b	Đề nghị thay từ “sống” bằng cụm từ “có hộ khẩu thường trú” tại ý 1 điểm b Điều 6 có quy định “... Có cha mẹ đẻ hoặc cha mẹ nuôi, người nuôi dưỡng sống tại vùng này”	Hội đồng Dân tộc của Quốc hội	Bộ GDDT bảo lưu, lý do: Tại khoản a điểm 1 Điều 6 dự thảo Nghị định quy định: Quy định cha mẹ đẻ hoặc cha mẹ nuôi, người trực tiếp nuôi dưỡng “sống” tại vùng này để hạn chế “tiêu cực” trong việc có hộ khẩu thường trú (nhưng không sống tại đó) để xét tuyển vào học cử tuyển
c	Đề nghị bỏ chữ “thì” Ý 2 điểm b Điều 6 - quy định “Có thời gian học đủ 3 năm và thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Hội đồng Dân tộc của Quốc hội	Bộ GDDT tiếp thu và đã chỉnh lý vào điểm d khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định

STT	Ý kiến tham gia góp ý	Cơ quan, đơn vị, cá nhân góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	tại trường thuộc địa bàn tuyển sinh theo hộ khẩu thường trú được cử tuyển vào đại học, cao đẳng, trung cấp”		
d	Về quy định đối tượng: Dự thảo Nghị định quy định đối tượng cử tuyển: Có hộ khẩu thường trú từ 5 năm liên tục trở lên tính đến năm tuyển sinh tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (có cha mẹ đẻ hoặc cha mẹ nuôi, người nuôi dưỡng sống tại vùng này). Do đó, đề nghị quy định rõ hơn trường hợp này phải có cả cha và mẹ sống tại vùng này hoặc chỉ cha hoặc mẹ sống tại vùng này để tránh vướng mắc khi thực hiện. Đồng thời, cha mẹ nuôi, người nuôi dưỡng phải là cha mẹ nuôi hợp pháp, người nuôi dưỡng hợp pháp.	Bộ Tài chính; UBND tỉnh Đắk Nông; sở GDDT Yên Bái	Bộ GDĐT tiếp thu và đã chỉnh lý vào điểm a khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị định
e	Về đối tượng và chỉ tiêu cử tuyển (Điều 6): “chỉ tiêu cử tuyển được xác định theo từng năm trong kế hoạch tuyển sinh vào đại học, cao đẳng, trung cấp của Nhà nước...”. Đề nghị bỏ nội dung “trong kế hoạch tuyển sinh vào đại học, cao đẳng, trung cấp của Nhà nước...”	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ GDĐT tiếp thu và đã chỉnh lý vào điểm a khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định
g	Đề nghị mở rộng đối tượng là công dân thuộc các xã thuộc vùng DTTS, miền núi thay vì các xã thuộc vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn vì các xã thuộc vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn ngày càng giảm xuống và có thể sẽ không còn	UBND tỉnh Sóc Trăng; Trần Khánh (cá nhân)	Bộ GDĐT bảo lưu: khoản 1, khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định đối tượng cử tuyển; Giải trình: đối tượng cử tuyển được quy định trên cơ sở căn cứ Luật Giáo dục 2019.
h	Tại đối tượng và chỉ tiêu cử tuyển nêu áp dụng theo dự thảo Nghị định thì tình Cao Bằng không có đối tượng đề cử đi học cử tuyển. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét chỉnh sửa quy định rõ ràng Điều 5 đối tượng cử tuyển không gộp chung tỷ lệ người dân tộc thiểu số (tất cả các DTTS), mà phải quy định cụ thể tỷ lệ của DTTS theo từng địa phương cấp tỉnh	Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng	Bộ GDĐT bảo lưu và giải trình: Dự thảo Nghị định căn cứ khoản 1 Điều 87 Luật Giáo dục 2019 quy định: ...tuyển sinh theo chế độ cử tuyển đối với học sinh DTTS rất ít người, người DTTS ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn có hoặc có rất ít căn bộ; tại khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị định đã quy

STT	Ý kiến tham gia góp ý	Cơ quan, đơn vị, cá nhân góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
8	Tiêu chuẩn tuyển sinh theo chế độ cử tuyển (Điều 7 dự thảo Nghị định xin ý kiến)		định rõ tỷ lệ người DTTS căn cứ theo QĐ 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ
a	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định theo hướng tiêu chuẩn hướng chế độ cử tuyển cho từng cấp học cụ thể: đại học, cao đẳng, trung cấp	Bộ Tư pháp	Bộ GDĐT tiếp thu và đã chỉnh lý vào Điều 6 dự thảo Nghị định
b	Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét đổi tên Điều 7 dự thảo là “Tiêu chuẩn tuyển sinh theo chế độ cử tuyển”	Hội đồng Dân tộc của Quốc hội	Bộ GDĐT tiếp thu và đã chỉnh lý tại Điều 6 dự thảo Nghị định
c	Đề nghị bổ sung khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định xin ý kiến (tiêu chuẩn được hưởng chế độ cử tuyển) câu sau: “Riêng đối với học sinh dân tộc thiểu số rất ít người tốt nghiệp trung học phổ thông được xét tuyển thẳng vào học tại các trường, khoa dự bị đại học, các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp” (theo quy định tại khoản 5 Điều 3 của Nghị định số 57/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người)	Hội đồng Dân tộc của Quốc hội	Bộ GDĐT bảo lưu, lý do: Học sinh DTTS rất ít người thuộc đối tượng cử tuyển (tốt nghiệp trung học phổ thông được xét tuyển vào học đại học, cao đẳng, trung cấp theo chế độ cử tuyển), tuy nhiên, phải đạt các tiêu chuẩn tuyển sinh được quy định tại Điều 6 dự thảo Nghị định
d	Về tiêu chuẩn được hưởng chế độ cử tuyển: Dự thảo nghị định quy định theo hướng nâng tiêu chuẩn được hưởng chế độ cử tuyển nhằm khắc phục những hạn chế về chất lượng đầu vào khi thực hiện chính sách cử tuyển trong giai đoạn qua. Tuy nhiên, đối với một số ngành đào tạo đặc thù có tác động đến sức khỏe cộng đồng, đạo đức xã hội đòi hỏi chất lượng đào tạo cao như Bác sỹ, dược sỹ, giáo viên..., đề nghị nghiên cứu, bổ sung những tiêu chuẩn riêng nhằm đáp ứng được yêu cầu đào tạo	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ GDĐT tiếp thu một phần và giải trình: tại Điều 6 dự thảo Nghị định đã đưa ra các quy định chặt chẽ hơn so với Nghị định số 134/2006/NĐ-CP về tiêu chuẩn để đảm bảo nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên cử tuyển

STT	Ý kiến tham gia góp ý	Cơ quan, đơn vị, cá nhân góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
e	Đề nghị quy định về tiêu chuẩn hạnh kiểm (hoặc xếp loại rèn luyện) cấp học gần nhất của đối tượng được cử tuyển phải đạt loại Khá trở lên (thay vì loại Khá năm cuối cấp, cuối khóa như trong dự thảo) để đảm bảo chất lượng tuyển vào đào tạo và tạo nguồn cán bộ vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.	Bộ Quốc phòng	Bộ GDDT tiếp thu và đã chỉnh lý vào điểm b khoản 2, 3, 4 Điều 6 dự thảo Nghị định
g	Về thời gian học, thi tốt nghiệp THCS, THPT trước khi thực hiện chế độ cử tuyển quy định cần thống nhất giữa điểm b khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 7, như sau: “Có thời gian học đủ 3 năm học và thi tốt nghiệp trung học phổ thông tại trường thuộc địa bàn tuyển sinh theo hộ khẩu thường trú được cử tuyển vào đại học, cao đẳng; Có thời gian học đủ 4 năm học và tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc học đủ 3 năm học và thi tốt nghiệp trung học phổ thông tại trường thuộc địa bàn tuyển sinh theo hộ khẩu thường trú được cử tuyển vào vào trung cấp	Bộ Công an	Bộ GDDT tiếp thu và đã chỉnh lý vào điểm b khoản 2, 3, 4 Điều 6 dự thảo Nghị định
h	Đề nghị nâng cao chất lượng đầu vào đối với người học cử tuyển, cụ thể: Hạnh kiểm cuối cấp đạt loại tốt, học lực đạt loại khá trở lên	UBND tỉnh Kiên Giang; tỉnh Lạng Sơn	Bộ GDDT giải trình: tại Điều 6 dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể về tiêu chuẩn nhằm nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên cử tuyển
i	Tiêu chuẩn được hưởng chế độ cử tuyển: Đề nghị sắp xếp theo thứ tự ưu tiên để học sinh có thể tự đánh giá, biết khả năng để phân đầu	UBND tỉnh Vĩnh Long	Bộ GDDT giải trình: đã quy định tại Điều 6 dự thảo Nghị định
9	Tổ chức cử tuyển (Điều 8 dự thảo Nghị định xin ý kiến)		
a	Quy định thành lập Hội đồng cử tuyển để thực hiện công tác cử tuyển; tuy nhiên, chưa quy định rõ quy trình thành lập, hoạt động của Hội đồng... cần nhắc bổ sung thành viên Hội	Bộ Tư pháp; số GDDT Yên Bái	Bộ GDDT tiếp thu và đã chỉnh lý vào khoản 7 Điều 8 dự thảo Nghị định

STT	Ý kiến tham gia góp ý	Cơ quan, đơn vị, cá nhân góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	đồng từ các cơ quan quản lý nhà nước gắn với lĩnh vực dự kiến sẽ tuyển dụng		
b	Đề nghị quy định rõ thủ tục, hồ sơ đăng ký học theo chế độ cử tuyển tại dự thảo	Bộ Tư pháp; Bộ LĐ-TB và Xã hội	Bộ GDDT tiếp thu và đã bổ sung vào khoản 3, 4 Điều 8 dự thảo Nghị định
c	Đề nghị thay cụm từ “chi tiêu biên chế” bằng cụm từ “số biên chế công chức được giao” và bổ sung cụm từ “số lượng người làm việc được giao” sau cụm từ “Vị trí việc làm” tại khoản 1 Điều 2 và điểm a khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định	Bộ Nội vụ	Bộ GDDT tiếp thu và đã bổ sung vào điểm a khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị định
d	Về tổ chức cử tuyển: Tại dự thảo quy định: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, theo thẩm quyền, chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc xét và giao chỉ tiêu cử tuyển cho Ủy ban nhân dân các tỉnh theo quy định... Đề nghị bỏ quy định này và quy định rõ chỉ tiêu cử tuyển là do UBND các tỉnh xác định và chịu trách nhiệm đề phù hợp với quy định tại Điều 17 dự thảo Nghị định đã giao cho UBND cấp tỉnh	Bộ Tài chính	Bộ GDDT tiếp thu một phần: đã chỉnh lý vào khoản 3 Điều 7 dự thảo Nghị định. Giải trình: Cử tuyển là việc xét tuyển vào đại học, cao đẳng, trung cấp (qua hoặc không qua thi tuyển vào đại học) và người được cử tuyển được hưởng chính sách đào tạo các bộ (đầu vào học và đầu ra bố trí việc làm) nên phải được các cơ quan trung ương có thẩm quyền cho phép. Vì vậy, phải giữ nguyên việc có cơ quan trung ương xét và giao chỉ tiêu cử tuyển.
e	Tại khoản 2 Điều 8 quy định: Bộ trưởng Bộ GDDT, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, theo thẩm quyền, quy định thủ tục, hồ sơ đăng ký học theo chế độ cử tuyển. Do đó, bỏ quy định này và cần nhắc quy định thủ tục tại dự thảo Nghị định.	Bộ Tài chính	Bộ GDDT tiếp thu và đã chỉnh lý vào khoản 3, 4, 5, 6 Điều 8 dự thảo Nghị định và đã đánh giá tác động của thủ tục hành chính: Đăng ký xét tuyển và học theo chế độ cử tuyển

STT	Ý kiến tham gia góp ý	Cơ quan, đơn vị, cá nhân góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
g	Quy trình cử tuyển: Hàng năm công khai rộng rãi về nhu cầu cử tuyển, có thể công khai nhu cầu cử tuyển trong 5 năm để các trường tự bồi dưỡng đối tượng đủ năng lực, phẩm chất hơn	UBND tỉnh Vĩnh Long	Bộ GDDT tiếp thu một phần: đã chỉnh lý vào Điều 8 dự thảo Nghị định
10	Tổ chức đào tạo cử tuyển (Điều 9 dự thảo Nghị định xin ý kiến)		
a	Việc giao thẩm quyền cho “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với các cơ sở giáo dục quy định cụ thể thời gian tối đa sinh viên cử tuyển phải tốt nghiệp đại học, cao đẳng”. Quy định này có thể dẫn đến sự không thống nhất trong thời gian sinh viên cử tuyển phải tốt nghiệp đại học, cao đẳng ở các địa phương khác nhau, không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong các quy định của pháp luật về cùng một vấn đề. Do đó, đề nghị quy định cụ thể thời gian tối đa sinh viên cử tuyển phải tốt nghiệp đại học, cao đẳng ngay tại dự thảo Nghị định để có căn cứ áp dụng thống nhất.	Bộ Tư pháp; Bộ LĐ-TB và Xã hội; UBND tỉnh Khánh Hòa; tỉnh Hòa Bình; Sở GDDT tỉnh Nghệ An	Bộ GDDT tiếp thu và đã bổ sung vào điểm b, c, d, e, g khoản 2 Điều 9 dự thảo Nghị định
b	Dự thảo Nghị định quy định “Người được cử tuyển để đào tạo trình độ đại học, cao đẳng là học sinh phổ thông phải học một năm dự bị đại học”.... Quy định này vẫn giữ nguyên như quy định tại Nghị định 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ, chưa thể hiện đúng quy định của Luật Giáo dục “Tăng thời gian học dự bị đại học”, do vậy đề nghị xem xét, cân nhắc “tăng thời gian học dự bị đại học” theo đúng quy định của Luật Giáo dục	Hội đồng Dân tộc của Quốc hội	Bộ GDDT tiếp thu một phần: đã chỉnh lý vào điểm c khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị định. Giải trình: Mục đích của việc học dự bị đại học là để bồi dưỡng cho người học theo chế độ cử tuyển thêm kiến thức phổ thông để chuẩn bị tốt cho việc vào học đại học, cao đẳng, Quy định học 01 năm và được phép lưu ban thêm 01 năm là hợp lý để đảm bảo chất lượng đầu vào.
c	Về tổ chức đào tạo dự bị đại học, cao đẳng, đề nghị bổ sung quy định về hướng xử lý trường hợp sau 1 năm học,	Bộ Công an	Bộ GDDT tiếp thu và đã chỉnh lý vào điểm c khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị định

STT	Ý kiến tham gia góp ý	Cơ quan, đơn vị, cá nhân góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	người học không đủ điều kiện tuyển vào học chính thức tại điểm b khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định xin ý kiến		
d	Đề nghị quy định: Việc tổ chức xét tuyển sinh viên vào học chính thức trình độ cao đẳng (trừ trình độ cao đẳng sư phạm) được thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	Bộ LĐ-TB và Xã hội	Bộ GDĐT tiếp thu và đã chỉnh lý vào điểm c khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị định
e	Đề nghị quy định: Người được cử tuyển có kết quả kỳ thi trung học phổ thông quốc gia hoặc kết quả học tập, rèn luyện tại trường THPT đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào cao đẳng theo quy chế tuyển sinh năm xét đi học cử tuyển không phải học dự bị cao đẳng mà được chuyển ngay vào đào tạo chính thức	Bộ LĐ-TB và Xã hội; sở GDĐT Bắc Kạn	Bộ GDĐT tiếp thu và đã chỉnh lý vào điểm b khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị định. Giải trình: Năm học 2019-2020 (và định hướng thi các năm tiếp theo) không còn kỳ thi trung học phổ thông quốc gia và các trường đại học, cao đẳng, trung cấp được tự chủ thi hoặc xét tuyển đầu vào. Vì vậy, dự thảo Nghị định không sử dụng câu: “Người được cử tuyển có kết quả kỳ thi trung học phổ thông quốc gia hoặc kết quả học tập, rèn luyện tại trường THPT đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào cao đẳng theo quy chế tuyển sinh năm xét đi học cử tuyển” mà thay bằng câu: “Người trúng tuyển vào đại học, cao đẳng tại năm xét đi học cử tuyển không phải học dự bị mà được chuyển ngay vào học đại học, cao đẳng”
11	Kinh phí đào tạo cử tuyển (Điều 9 dự thảo Nghị định xin ý kiến)		Bộ GDĐT tiếp thu một phần: đã quy định tại khoản 2 Điều 10 dự thảo Nghị định
	Đề đảm bảo khả thi trong tổ chức thực hiện, đề nghị Bộ GDĐT rà soát và xác định tình phù hợp, phạm vi cũng như những điều kiện về việc triển khai thực hiện đặt hàng/dấu thầu/giao nhiệm vụ đào tạo đối với học sinh, sinh viên DTTS	Bộ Tài chính	Giải trình: Các địa phương có học sinh, sinh viên cử tuyển theo Nghị định số 134/2006/NĐ-CP hiện nay vẫn thực hiện

STT	Ý kiến tham gia góp ý	Cơ quan, đơn vị, cá nhân góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	quy định tại dự thảo Nghị định với các quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP và các quy định có liên quan.		việc chi trả trực tiếp cho các cơ sở giáo dục theo cơ chế Nhà nước đặt hàng; vì vậy, việc thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên là phù hợp.
12	Quy định cử tuyển vào các cơ sở giáo dục thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an (Điều 11 dự thảo Nghị định xin ý kiến)		
a	Đề nghị gộp cử tuyển vào Bộ Quốc phòng và Bộ Công an vào 1 khoản.	Bộ Tài chính	Bộ GDDT tiếp thu và đã chỉnh lý vào Điều 11 dự thảo Nghị định
b	Đề nghị sửa lại thành: Bộ Công an căn cứ quy định tại Nghị định này hướng dẫn việc tổ chức cử tuyển, tổ chức đào tạo và cấp kinh phí đào tạo cử tuyển đối với các đối tượng, chỉ tiêu quy định tại Điều 5, đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 6 Nghị định này vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng và trung cấp do Bộ Công an quản lý để đào tạo cán bộ cho Bộ Công an.	Bộ Công an	Bộ GDDT tiếp thu và đã chỉnh lý vào Điều 11 dự thảo Nghị định
13	Xét tuyển và bố trí việc làm cho người được cử đi học theo chế độ cử tuyển sau khi tốt nghiệp (Điều 12 dự thảo Nghị định xin ý kiến)		
a	Bộ Nội vụ đang xây dựng Nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, trong đó, quy định trình tự, thủ tục thực hiện việc xét tuyển đối với công chức (trong đó gồm cả đối tượng là người được cử tuyển). Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Bộ Nội	Bộ Tư pháp	Bộ GDDT tiếp thu và giải trình: đã chỉnh lý để xây dựng quy định tuyển dụng công chức, viên chức thống nhất với các quy định có liên quan về đối tượng cử tuyển, có cụ thể hóa nội dung đặc thù cần quy định tại Điều 12 và Điều 13 dự thảo Nghị định

STT	Ý kiến tham gia góp ý	Cơ quan, đơn vị, cá nhân góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	<p>vụ trong quá trình soạn thảo các văn bản có liên quan để việc tuyên dụng công chức, viên chức đề thông nhất các quy định có liên quan đến đối tượng cử tuyển, cụ thể hóa nội dung đặc thù cần quy định tại dự thảo, ví dụ như về thời gian xét tuyển và bố trí việc làm</p>		
b	<p>Khoản 2 Điều 12 dự thảo Nghị định đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo việc tiếp nhận hồ sơ để xét tuyển vào công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức hoặc gửi hồ sơ tới các đơn vị, tổ chức khác có nhu cầu tuyển dụng lao động có trình độ đào tạo chuyên môn phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm” cho phù hợp với Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và thực tiễn nhu cầu tuyển dụng, bố trí việc làm đối với người tốt nghiệp cử tuyển hiện nay.</p>	Bộ Nội vụ	Bộ GDĐT tiếp thu và đã bổ sung vào khoản 5 Điều 13 dự thảo Nghị định
c	<p>Để khắc phục tình trạng học sinh cử tuyển ra trường không bố trí được việc làm đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, đề xuất bổ sung vào dự thảo Nghị định quy định phối hợp giữa Bộ Nội vụ và UBND các tỉnh để gắn việc xác định, phân bổ chỉ tiêu biên chế với việc cử người đi học theo chế độ cử tuyển. Đảm bảo học sinh, sinh viên đi học theo chế độ cử tuyển sau khi tốt nghiệp được xét tuyển và bố trí việc làm, đúng chuyên ngành được cử đi đào tạo</p>	UBND	<p>Bộ GDĐT tiếp thu một phần và giải trình: Để khắc phục tình trạng học sinh cử tuyển ra trường không bố trí được việc làm tại Điều 18 dự thảo Nghị định đã quy định rõ trách nhiệm của UBND tỉnh (tại khoản 1) và thực hiện việc báo cáo kết quả cử tuyển hằng năm về các Bộ liên quan trong đó có Bộ Nội vụ (khoản 3)</p>
14	<p>Bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo (Điều 13 dự thảo Nghị định xin ý kiến)</p>		

STT	Ý kiến tham gia góp ý	Cơ quan, đơn vị, cá nhân góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
a	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định mức và cách thức bồi hoàn học bổng; chi phí đào tạo tại dự thảo mà không giao UBND cấp tỉnh quy định cụ thể mức bồi hoàn	Bộ Tư pháp; UBND tỉnh Kiên Giang; tỉnh Lạng Sơn; tỉnh Khánh Hòa; tỉnh Lạng Sơn	Bộ GDĐT tiếp thu và đã chỉnh lý vào Điều 14 và Điều 15 dự thảo Nghị định
b	Đề nghị bổ sung thêm nội dung quy định về bồi hoàn và cách thức bồi hoàn học bổng; chi phí đào tạo, các chi phí khác đối với Bộ Quốc phòng và Bộ Công an tại Chương III dự thảo Nghị định	Bộ Tài chính	Bộ GDĐT giải trình: Người học theo chế độ cử tuyển thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an cũng thực hiện việc bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo như đối với dân sự (quy định tại Điều 14 và Điều 15 dự thảo Nghị định). Bộ GDĐT bảo lưu và giải trình: dự thảo Nghị định Điều 14 đã quy định các trường hợp phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo;
c	Đề nghị bổ sung thêm nội dung về các trường hợp phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo: “các trường hợp khác do vi phạm cam kết học tập, rèn luyện phẩm chất đạo đức trong quá trình đào tạo”	Bộ Công an; UBND tỉnh Kiên Giang; tỉnh Khánh Hòa; tỉnh Điện Biên; sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng; sở GDĐT Lâm Đồng; sở GDĐT Đắk Lắk	Đối với các trường hợp khác do vi phạm cam kết học tập, rèn luyện phẩm chất đạo đức trong quá trình đào tạo, tự ý bỏ học. không thuộc diện bồi thường vì: Xuất phát từ thực tiễn việc đào tạo cử tuyển trong các năm qua không thu hồi được tiền bồi hoàn và chi phí đào tạo đối với người học cử tuyển (chỉ thu được phí bồi hoàn đối với người học cử tuyển sau khi tốt nghiệp, được bố trí việc làm sau đó bỏ việc); mặt khác, đại đa số người học thuộc diện này đều là gia đình có hoàn cảnh khó khăn, quy định bồi hoàn đã khiến nhiều học sinh, sinh viên DTTS không trở lại địa phương về với gia đình để “tránh trả tiền bồi hoàn”. Vì vậy, Luật Giáo dục 2019 không quy định việc bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo đối với người học theo chế độ cử tuyển. Vấn đề này, được đưa vào cam kết

STT	Ý kiến tham gia góp ý	Cơ quan, đơn vị, cá nhân góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
d	Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: Phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo nếu không chấp hành việc bố trí việc làm theo cam kết và chấp hành cam kết chưa đủ 5 năm	Bộ LĐ-TB và Xã hội	Bộ GDĐT giải trình: tại Điều 14 dự thảo Nghị định đã quy định các trường hợp phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo nếu không chấp hành việc bố trí việc làm theo cam kết và thời gian làm việc của người học theo chế độ cử tuyển.
e	Về các trường hợp không phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo, đề nghị bổ sung: Quá thời hạn 12 tháng không nhận được thông báo xét tuyển theo quy định của Nghị định này thì người học theo chế độ cử tuyển không phải bồi hoàn học bổng chi phí đào tạo.	UBND tỉnh Khánh Hòa; Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu; sở GDĐT Nghệ An; sở GDĐT Yên Bái; sở GDĐT An Giang	Bộ GDĐT: Điều 13 dự thảo Nghị định đã quy định Quy trình xét tuyển và bố trí việc làm. Giai trình: Đây là điểm mới của dự thảo Nghị định so với Nghị định số 134/2006/NĐ-CP. Quy định tại Điều 13 dự thảo Nghị định nhằm đảm bảo rằng: “Người đã được cử đi học cử tuyển phải được bố trí việc làm sau khi tốt nghiệp đúng theo quy định”.
g	Đề nghị bổ sung thêm : Người học theo chế độ cử tuyển trong quá trình học tập, rèn luyện không đảm bảo chương trình, kế hoạch giáo dục, đào tạo của nhà trường đề ra dẫn đến phải xem xét kỷ luật hoặc trong thời gian đào tạo chính thức nếu chậm tiến độ ra trường 02 năm trở lên so với thời gian ra trường theo kế hoạch, chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục thì phải bồi hoàn học bổng (khoản 4 Điều 13 dự thảo xin ý kiến)	UBND tỉnh Điện Biên	Bộ GDĐT giải trình: tại Điều 14 dự thảo Nghị định đã quy định các trường hợp phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo
15	Trách nhiệm của các Bộ (Điều 16 dự thảo Nghị định xin ý kiến)		
a	Tại khoản 1 Điều 16 của dự thảo Nghị định quy định “Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm chỉ đạo công tác	Hội đồng Dân tộc của Quốc hội	Bộ GDĐT tiếp thu và đã bổ sung vào khoản 1, 2 Điều 17 dự thảo Nghị định

STT	Ý kiến tham gia góp ý	Cơ quan, đơn vị, cá nhân góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	<p>đào tạo và thực hiện các chế độ chính sách đối với người học cử tuyển trình độ đại học, cao đẳng và trung cấp sư phạm". Nếu quy định như trên sẽ dẫn đến hiểu nhầm là Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ chịu trách nhiệm chỉ đạo công tác đào tạo và thực hiện các chế độ chính sách đối với người học cử tuyển trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc ngành sư phạm mà thiếu đối tượng là các cơ sở giáo dục đại học đào tạo trình độ đại học theo các chuyên ngành khác nhau. Do vậy Hội đồng Dân tộc đề nghị Bộ Giáo dục xem xét sửa khoản 1 Điều 16 theo hướng bỏ sung việc chỉ đạo công tác đào tạo và thực hiện các chế độ chính sách đối với người học cử tuyển trình độ đại học (ngoài ngành sư phạm)</p>		
b	<p>Đề nghị bỏ khoản 5 Điều 16: Bộ Nội vụ hướng dẫn việc sử dụng biên chế, quy hoạch đào tạo cán bộ của các địa phương, xét tuyển và bố trí việc làm đối với người học theo chế độ cử tuyển. Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định tại Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; - Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức quy định: Việc “Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý” thuộc trách nhiệm của UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. 	Bộ Nội vụ	Bộ GDĐT tiếp thu và đã chỉnh lý vào Điều 17 dự thảo Nghị định

STT	Ý kiến tham gia góp ý	Cơ quan, đơn vị, cá nhân góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
c	<p>Về trách nhiệm của các Bộ: tại khoản 7, Điều 16 dự thảo Nghị định quy định: “Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp chỉ tiêu cứ tuyển do các Bộ, ngành, địa phương đề xuất để đưa vào kế hoạch hàng năm và 5 năm, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt”. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định về tổ chức cứ tuyển quy định UBND cấp tỉnh trực tiếp đề xuất chỉ tiêu cứ tuyển với Bộ GDĐT, Bộ LĐTĐ và XH; Bộ GDĐT, Bộ LĐTĐ và XH chủ trì xét và giao trực tiếp chỉ tiêu cứ tuyển cho UBND các tỉnh. Do vậy, đề nghị bỏ quy định trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại khoản 7 Điều 16 để đảm bảo phù hợp với quy định tổ chức cứ tuyển tại khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định</p>	<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>Bộ GDĐT tiếp thu một phần: đã chỉnh lý tại khoản 6 Điều 17 dự thảo Nghị định</p> <p>Giải trình: - Tại khoản 3 Điều 7 dự thảo Nghị định quy định: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, theo thẩm quyền, chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc xét, phê duyệt và giao chỉ tiêu cứ tuyển cho Ủy ban nhân dân các tỉnh (quy định chủ trì xét duyệt theo nhiệm vụ chuyên môn có sự tham gia của Bộ KHĐT).</p> <p>- Tại khoản 6, Điều 17 dự thảo Nghị định quy định: “ Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp chỉ tiêu cứ tuyển do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất để đưa vào kế hoạch hàng năm và 5 năm, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt” là phù hợp.</p>
16	<p>Trách nhiệm của các Ủy ban nhân dân các tỉnh (Điều 17 dự thảo Nghị định xin ý kiến)</p>		
a	<p>Nghị định có quy định trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc “Có chính sách tạo nguồn tuyển sinh đối với các đối tượng cứ tuyển...”. Tuy nhiên, qua giám sát thực tế hiện nay, các dân tộc thiểu số rất ít người có rất ít học sinh vào học các trường phổ thông dân tộc nội trú, dẫn đến thiếu nguồn tuyển sinh cứ tuyển với các dân tộc này, do vậy Hội đồng Dân tộc đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, xem xét bổ sung một Điều riêng quy định về “Chính sách tạo nguồn cứ tuyển”, trong đó có quy định rõ trách nhiệm của địa phương và trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ,</p>	<p>Hội đồng Dân tộc của Quốc hội; Vũ Tuấn (cá nhân)</p>	<p>Mục tiêu cơ bản của trường phổ thông dân tộc nội trú là tạo nguồn đào tạo tạo cán bộ ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi (chính sách tạo nguồn tuyển sinh cứ tuyển cũng nằm trong mục tiêu này); mặt khác, trường phổ thông dân tộc nội trú do cấp tỉnh quản lý; do đó, dự thảo Nghị định giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc “Xây dựng kế hoạch tạo nguồn tuyển sinh cứ tuyển đối với các đối tượng cứ tuyển...” tại khoản 4 Điều 18 là hợp lý và phù hợp về thẩm quyền.</p>

STT	Ý kiến tham gia góp ý	Cơ quan, đơn vị, cá nhân góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	ngành liên quan cho phù hợp với Khoản 1 Điều 87. Chế độ cử tuyển (Luật Giáo dục)		
b	Đề nghị thống nhất giao nhiệm vụ cho một cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chỉ tham mưu công tác cử tuyển tại địa phương	UBND tỉnh Lạng Sơn; số GDDT Gia Lai	Bộ GDDT giải trình: tại Khoản 3 Điều 8 và Khoản 3 Điều 13 dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể.
18	Thanh tra, kiểm tra (Điều 19 dự thảo Nghị định xin ý kiến) Điều 19 cần quy định cụ thể như sau: + Bộ GDDT chịu trách nhiệm thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách cử tuyển đào tạo đại học, cao đẳng. + Bộ LĐ-TB và XH chịu trách nhiệm thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách cử tuyển đào tạo cao đẳng trung cấp nghề; + UBNDT chịu trách nhiệm thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách dân tộc đối với đào tạo theo chế độ cử tuyển.	UBNDT	Bộ GDDT giải trình: quy định thanh tra, kiểm tra tại dự thảo Nghị định là không phù hợp do không có nội dung mới (theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật)
19	Vấn đề khác cần nghiên cứu bổ sung, chỉnh lý		
a	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung quy định về cơ chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với các cơ sở đào tạo để đảm bảo sự thuận lợi, khả thi trong quá trình triển khai thực hiện	Bộ Tư pháp	Bộ GDDT đã rà soát chỉnh lý tại các điều khoản quy định về tổ chức cử tuyển (Chương II); xét tuyển, bố trí việc làm (Chương III) và xác định rõ trách nhiệm của UBND cấp tỉnh
b	Bổ sung điều khoản chuyển tiếp đối với những người học cử tuyển theo Nghị định số 134/2006/NĐ-CP và Nghị định số 49/2015/NĐ-CP	Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu	Bộ GDDT tiếp thu và đã bổ sung vào Điều 20 dự thảo Nghị định
c	Đề nghị làm rõ trách nhiệm của tổ chức trong việc xác nhận địa phương có tỷ lệ người DTTS và tỷ lệ Cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS.	Bùi thị Thu Hiền (cá nhân)	Trách nhiệm của của UBND cấp tỉnh đã được xác định rõ tại Khoản 1 Điều 18 dự thảo Nghị định.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO